

## QUAN ĐIỂM CỦA SINH VIÊN VỀ VIỆC SỬ DỤNG CHATGPT TRONG HỌC TIẾNG ANH: LỢI ÍCH VÀ THÁCH THỨC

ĐỖ THANH LOAN<sup>1</sup>PHẠM MAI KHÁNH<sup>2</sup>

**Abstract:** In higher education, learning English can be particularly challenging for non-English majors, such as students majoring in Information Technology, Automotive Technology, Electrical and Electronics Engineering, Mechanical Engineering, and Garment and Fashion Design, due to low engagement and limited learning resources. In the era of Industry 4.0, with the rise of artificial intelligence (AI) technologies such as ChatGPT, Gemini, Grammarly, and QuillBot, language learning is entering a period of profound innovation. These tools not only enable natural language interaction but also help learners personalise their learning paths and enhance their language skills. Therefore, this study aims to explore engineering students' perspectives on the benefits and obstacles of using ChatGPT in English learning, thereby providing recommendations to use ChatGPT more effectively.

**Keywords:** *English learning, non-English majors, artificial intelligence (AI), ChatGPT, benefits and obstacles*

### 1. Đặt vấn đề

Ở bậc giáo dục đại học, việc học tiếng Anh đóng vai trò quan trọng trong phát triển năng lực học tập và nghề nghiệp của sinh viên. Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu, trí tuệ nhân tạo (AI) đã trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực trong nhiều lĩnh vực, trong đó có giáo dục. Việc ứng dụng AI trong giáo dục mở ra nhiều tiềm năng to lớn, góp phần đổi mới phương pháp học tập và giảng dạy. Nổi bật trong số đó là ChatGPT - một công cụ AI có tính tương tác cao - mang lại hiệu quả vượt trội trong việc truyền tải kiến thức cũng như nâng cao hiệu quả học tập và khuyến khích sự chủ động của người học. Theo Chan & Hu (2023), ChatGPT hoạt động dựa trên nguồn dữ liệu khổng lồ để có khả năng hiểu và sinh ngôn ngữ tự nhiên một cách linh hoạt và mạch lạc. Nhờ đó, ChatGPT có thể tương tác với người dùng thông qua hội thoại, trả lời câu hỏi, giải thích thông tin và hỗ trợ trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Với khả năng tạo ra phản hồi phù hợp với ngữ cảnh, ChatGPT đã trở thành một công cụ AI hữu ích, hỗ trợ hiệu quả cho việc học tập và giao tiếp trong kỷ nguyên số.

Việc giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên không chuyên, đặc biệt ở các ngành kỹ thuật như Công nghệ thông tin, Công nghệ ô tô, Kỹ thuật cơ khí, Điện - Điện tử hay May - Thiết kế thời trang tại Đại học Công nghiệp Hà Nội gặp nhiều khó khăn do sự chênh lệch về nền tảng và động lực học tập. Nhiều sinh viên cảm thấy quá tải khi phải đồng thời tiếp thu kiến thức chuyên ngành và thuật ngữ tiếng Anh, dẫn đến tâm lý e ngại, tiến bộ chậm và thiếu tự tin trong giao tiếp học thuật. Do đó, giảng viên cần áp dụng những phương pháp giảng dạy linh hoạt và thực tiễn hơn nhằm nâng cao hiệu quả học tập, đồng thời đáp ứng tốt hơn nhu cầu và đặc điểm của người học. Với khả năng phản hồi ngữ cảnh và tạo ngôn ngữ tự nhiên, ChatGPT hoạt động như một trợ lý học tập thông minh, hỗ trợ người học trong việc rèn luyện kỹ năng nói, mở rộng vốn từ vựng chuyên ngành và phát triển năng lực đọc - viết học thuật. Việc tích hợp ChatGPT vào quá trình học giúp tăng cường tính tương tác, cá nhân hoá trải nghiệm học tập và cải thiện động lực học tiếng Anh của sinh viên. Mặc dù ChatGPT có thể hỗ trợ học tập nhưng công cụ này vẫn tiềm ẩn rủi ro. Kasneci và cộng sự (2023) cảnh báo rằng việc lạm dụng AI có thể dẫn đến suy giảm khả năng tư duy phân biện và sáng tạo của người học, đồng thời làm tăng nguy cơ vi phạm tính liêm chính học thuật, chẳng hạn như hành vi đạo văn hoặc hoàn thành bài tập mà thiếu sự nỗ lực cá nhân. Do đó, sinh viên cần được hướng dẫn cách sử dụng và đánh giá kết quả AI để công cụ này hỗ trợ hiệu quả việc phát triển kỹ năng ngôn ngữ.

Trước những lợi ích và hạn chế đó, việc tìm hiểu quan điểm của sinh viên kỹ thuật về việc sử dụng ChatGPT trong học tiếng Anh là cần thiết. Kết quả nghiên cứu không chỉ giúp giảng viên hiểu rõ hơn về nhận thức và trải nghiệm của người học mà còn góp phần đề xuất giải pháp tối ưu hoá việc ứng dụng ChatGPT trong giảng dạy tiếng Anh, hướng tới việc nâng cao hiệu quả học tập trong môi trường giáo dục đại học.

<sup>1</sup> Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: loandt@hau.edu.vn

<sup>2</sup> Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: khanhpm@hau.edu.vn

## 2. Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục

### 2.1. Khái niệm trí tuệ nhân tạo

McCarthy (2007) cho rằng trí tuệ nhân tạo là một lĩnh vực khoa học và kỹ thuật nhằm phát triển các cỗ máy thông minh, đặc biệt là các chương trình máy tính có khả năng thể hiện trí thông minh. Tương tự, Vishnoi và cộng sự (2018) định nghĩa trí tuệ nhân tạo là dạng trí thông minh do máy móc thể hiện thông qua khả năng nhận biết môi trường và tương tác để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trong khi đó, Fan và cộng sự (2020) nhấn mạnh khía cạnh kỹ thuật khi cho rằng trí tuệ nhân tạo vận hành dựa trên các thuật toán được lập trình nhằm mô phỏng quá trình tư duy và xử lý thông tin của con người. Nhìn chung, các định nghĩa này đều thống nhất ở việc xem trí tuệ nhân tạo như một hệ thống có khả năng mô phỏng trí thông minh của con người, tuy nhiên có sự khác biệt về mức độ nhấn mạnh giữa khía cạnh ứng dụng và cơ chế vận hành. Từ đó, có thể hiểu rằng trí tuệ nhân tạo là sự kết hợp giữa khả năng nhận thức, tư duy và ra quyết định của máy móc nhằm thực hiện các hoạt động tương tự con người một cách tự động và hiệu quả.

### 2.2. Vai trò của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục

Trong lĩnh vực giáo dục, trí tuệ nhân tạo ngày càng được triển khai rộng rãi nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học. Dwivedi và cộng sự (2023) khẳng định rằng AI có thể hỗ trợ người học thông qua các hệ thống phản hồi tự động, phân tích dữ liệu học tập và cá nhân hoá nội dung đào tạo, từ đó cải thiện trải nghiệm học tập và kết quả đầu ra. Đồng quan điểm, Labadze và cộng sự (2023) nhấn mạnh rằng những phát triển gần đây, đặc biệt là các mô hình ngôn ngữ lớn (LLMs) như ChatGPT, đã mang lại những đổi mới đột phá nhờ khả năng tương tác cao và cung cấp các hình thức học tập linh hoạt, thích ứng với nhu cầu của người học.

Bên cạnh việc hỗ trợ học thuật trực tiếp, AI còn được ứng dụng rộng rãi trong quản lý giáo dục và thiết kế hệ sinh thái học tập thông minh. Các công cụ AI góp phần cá nhân hoá quá trình học tập, hỗ trợ đánh giá và tự động hoá nhiều nhiệm vụ hành chính trong nhà trường. Đặc biệt, chatbot AI đang dần đảm nhiệm vai trò trợ giảng ảo, cung cấp phản hồi kịp thời cho sinh viên, tăng cường sự tương tác và đồng thời giảm tải đáng kể khối lượng công việc cho giảng viên (Grájeda và cộng sự, 2023). Ngoài ra, AI còn được tích hợp trong các hệ thống quản lý học tập (LMS) nhằm phân tích quá trình và kết quả học tập của sinh viên, từ đó đề xuất lộ trình và nội dung học tập phù hợp với năng lực và tốc độ tiếp thu của từng cá nhân (Halkiopoulou & Gkintoni, 2024).

### 2.3. ChatGPT trong việc học ngôn ngữ

#### 2.3.1. Khái niệm ChatGPT

Theo Roumeliotis và Tselikas (2023), ChatGPT là một mô hình ngôn ngữ quy mô lớn, được huấn luyện trước với mức độ tinh vi cao, có khả năng thực hiện hiệu quả nhiều tác vụ xử lý ngôn ngữ tự nhiên như mô hình hoá ngôn ngữ, phân loại và tạo sinh văn bản. Bên cạnh đó, Khademi (2023) cùng với Rudolph và cộng sự (2023) tiếp cận từ góc độ ứng dụng khi cho rằng ChatGPT không chỉ là một chatbot dựa trên mô hình ngôn ngữ lớn mà còn là công cụ tạo sinh văn bản mạnh mẽ, có khả năng tạo ra các phản hồi đa dạng và mang tính thông tin trong nhiều ngữ cảnh khác nhau. Có thể thấy rằng, các nghiên cứu tuy thống nhất về bản chất mô hình ngôn ngữ lớn của ChatGPT, nhưng khác nhau ở trọng tâm, dao động giữa phương diện kỹ thuật và tính ứng dụng trong thực tiễn. Như vậy, có thể hiểu rằng ChatGPT là một công cụ AI tạo sinh có khả năng xử lý và sản xuất ngôn ngữ tự nhiên một cách linh hoạt, phục vụ nhiều mục đích khác nhau.

#### 2.3.2. Ưu điểm và thách thức của việc sử dụng ChatGPT trong việc học ngôn ngữ

##### a. Ưu điểm

Dựa trên các nghiên cứu trước đây (Kohnke và cộng sự, 2023; Marzuki và cộng sự, 2023; Naamati-Schneider, 2024), nhóm tác giả xác định một số ưu điểm chính của việc sử dụng ChatGPT trong việc học ngôn ngữ. Trước tiên, *tương tác cá nhân hóa* cho phép người học điều chỉnh công cụ theo trình độ và nhu cầu cá nhân, khác với chương trình học cố định trong phương pháp truyền thống. Tiếp theo, *môi trường học thoải mái và khả năng truy cập 24/7* giúp người học có thể luyện tập ngôn ngữ trong bối cảnh linh hoạt hơn so với lớp học chính quy, đồng thời có thể truy cập vào bất cứ thời điểm nào, từ đó thúc đẩy tự học và nâng cao các kỹ năng. Hơn nữa, *hỗ trợ đa dạng kỹ năng ngôn ngữ* cho phép người học không chỉ luyện tập hội thoại mà còn cải thiện kỹ năng viết, ngữ pháp, và mở rộng vốn từ vựng. Cuối cùng, *cung cấp ví dụ và giải thích ngữ cảnh* giúp người học nắm bắt các chủ đề khó và nâng cao hiệu quả học tập.

Như vậy, những ưu điểm này cho thấy ChatGPT không chỉ hỗ trợ người học nâng cao các kỹ năng ngôn ngữ mà còn góp phần thúc đẩy tính linh hoạt và cá nhân hóa trong quá trình học tập.

#### *b. Thách thức*

Bên cạnh những lợi ích, các nghiên cứu trước cũng chỉ ra một số thách thức đáng lưu ý khi ứng dụng ChatGPT trong học ngôn ngữ (Kohnke và cộng sự, 2023; Cassidy, 2023; Young & Shishido, 2023; Park và cộng sự, 2024; Guingrich & Graziano, 2024). Trên cơ sở đó, nhóm tác giả xác định một số hạn chế chính. Trước hết, *độ tin cậy của nội dung AI* là một vấn đề đáng quan tâm, khi các phản hồi do hệ thống tạo ra có thể chưa chính xác hoặc chứa thông tin sai lệch. Bên cạnh đó, việc phụ thuộc vào AI có thể dẫn đến *thiếu cơ hội rèn luyện kỹ năng giao tiếp thực tế*, đặc biệt là các kỹ năng tương tác xã hội như đồng cảm hay lắng nghe. Ngoài ra, *các vấn đề đạo đức* như quyền riêng tư dữ liệu và nguy cơ gian lận học thuật cũng ảnh hưởng tới tính chính trực trong đánh giá. Đồng thời, ChatGPT *không thể thay thế hoàn toàn các phương pháp truyền thống*, mà chỉ nên được coi là công cụ hỗ trợ. Cuối cùng, *hạn chế về thử thách và tính văn hoá* cũng được ghi nhận, khi nội dung ChatGPT phù hợp với người học sơ cấp và trung cấp nhưng không đủ thử thách cho trình độ cao, đồng thời có thể thiếu tính xác thực và phản ánh văn hoá thực tế.

Nhìn chung, mặc dù các nghiên cứu đều nhấn mạnh tính đổi mới của AI, đặc biệt là ChatGPT, trong việc cải thiện trải nghiệm học tập, tuy nhiên, vẫn còn thiếu các nghiên cứu xem xét trải nghiệm của sinh viên các ngành kỹ thuật. Trên cơ sở đó, nghiên cứu này tập trung vào sinh viên không chuyên tiếng Anh, đặc biệt là sinh viên khối ngành kỹ thuật như Công nghệ thông tin, Cơ khí, Ô tô, May, Hoá, Điện - Điện tử, nhằm tìm hiểu quan điểm của họ về những ưu điểm và thách thức khi sử dụng ChatGPT trong học tiếng Anh, từ đó đề xuất các giải pháp giúp khai thác công cụ này hiệu quả hơn. Cách tiếp cận này không chỉ giúp làm rõ nhận thức đặc thù của sinh viên kỹ thuật về ChatGPT, mà còn mở ra hướng nghiên cứu mới về cách ứng dụng AI trong hỗ trợ học tập của nhóm sinh viên có nhu cầu ngôn ngữ chuyên biệt, vốn chưa được đề cập đầy đủ trong các nghiên cứu trước đây.

### **3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu**

#### **3.1. Câu hỏi nghiên cứu**

Để tìm hiểu quan điểm của sinh viên kỹ thuật về những ưu điểm và thách thức của việc sử dụng ChatGPT trong học tiếng Anh đồng thời đưa ra các đề xuất để sử dụng ChatGPT hiệu quả hơn, nghiên cứu tập trung trả lời hai câu hỏi sau:

(1) *Quan điểm của sinh viên không chuyên tiếng Anh về ưu điểm và thách thức của việc sử dụng ChatGPT trong việc học tiếng Anh là gì?*

(2) *Làm thế nào để tối ưu hoá việc sử dụng ChatGPT trong việc học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên?*

#### **3.2. Công cụ nghiên cứu**

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp định lượng và định tính nhằm đảm bảo tính toàn diện và độ tin cậy của kết quả. Trong đó, nghiên cứu định lượng sử dụng bảng hỏi để thu thập dữ liệu định lượng một cách có hệ thống về quan điểm của sinh viên. Bảng hỏi gồm hai phần, bao gồm Phần 1: thông tin cá nhân và Phần 2: tìm hiểu quan điểm của sinh viên về lợi ích và thách thức khi sử dụng ChatGPT trong việc học tiếng Anh. Bảng hỏi được nhóm tác giả sử dụng và điều chỉnh từ Bảng hỏi của Laili và cộng sự (2024) để phù hợp với đối tượng và bối cảnh của nghiên cứu. Bảng khảo sát sử dụng giá trị trung bình (GTTB) để sắp xếp mức độ đánh giá của sinh viên về lợi ích của việc sử dụng ChatGPT trong việc học tiếng Anh và được đo theo thang điểm Likert 5 điểm.

Bên cạnh đó, nghiên cứu định tính được thực hiện thông qua phỏng vấn bán cấu trúc nhằm khai thác sâu hơn những trải nghiệm, quan điểm và cảm nhận của sinh viên; đồng thời hỗ trợ kiểm chứng và bổ sung cho các kết quả thu được từ dữ liệu định lượng.

#### **3.3. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng của nghiên cứu là 250 sinh viên năm thứ ba của Đại học Công nghiệp Hà Nội đã từng sử dụng ChatGPT trong học tiếng Anh. Nhóm tác giả đã tiến hành lựa chọn ngẫu nhiên sinh viên từ 5 ngành học khác nhau, mỗi ngành 50 sinh viên, để tham gia bảng hỏi. Ngoài ra, 20 sinh viên được chọn trực tiếp, mỗi ngành 4 sinh viên, tham gia phỏng vấn bán cấu trúc nhằm thu thập thông tin chi tiết về trải nghiệm, quan điểm và nhận thức của sinh viên khi sử dụng ChatGPT trong học tiếng Anh.

3.4. Thu thập dữ liệu

Nhóm tác giả tiến hành phát bảng hỏi trực tiếp tại lớp học, đồng thời hướng dẫn sinh viên cách trả lời các câu hỏi để đảm bảo dữ liệu thu thập đầy đủ và chính xác. Sau khi sinh viên hoàn thành, 100% bảng hỏi được thu lại để xử lý và phân tích dữ liệu.

Đối với phỏng vấn bán cấu trúc, nhóm tác giả tiến hành phỏng vấn trực tiếp 20 sinh viên tham gia. Trong quá trình phỏng vấn, nhóm tác giả đặt câu hỏi mở, linh hoạt, đồng thời tạo môi trường thuận lợi để sinh viên chia sẻ chi tiết về trải nghiệm, quan điểm và nhận thức của mình khi sử dụng ChatGPT trong học tiếng Anh. Toàn bộ cuộc phỏng vấn được ghi âm và ghi chép cẩn thận để phục vụ cho việc phân tích và rút ra kết luận nghiên cứu.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Kết quả phân tích định lượng

Bảng 1. Quan điểm của sinh viên về lợi ích của việc sử dụng ChatGPT trong học tiếng Anh

| STT | Các lợi ích của việc sử dụng ChatGPT vào việc học tiếng Anh                                                | Giá trị trung bình (Mean) | Độ lệch chuẩn (SD) | Không hoàn toàn đồng ý | Không đồng ý | Trung lập  | Đồng ý      | Hoàn toàn đồng ý |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------|------------------------|--------------|------------|-------------|------------------|
|     |                                                                                                            |                           |                    | 1                      | 2            | 3          | 4           | 5                |
| 1   | ChatGPT giúp tôi hiểu tài liệu tiếng Anh.                                                                  | 4,3                       | 0,95               | 7 (2,8%)               | 11 (4,4%)    | 13 (5,2%)  | 98 (39,2%)  | 121 (48,4%)      |
| 2   | ChatGPT cung cấp các giải thích rõ ràng và dễ hiểu để hỗ trợ việc học tiếng Anh.                           | 4,2                       | 0,96               | 4 (1,6%)               | 18 (7,2%)    | 18 (7,2%)  | 101 (40,4%) | 109 (43,6%)      |
| 3   | ChatGPT giúp tôi mở rộng vốn từ vựng tiếng Anh.                                                            | 4,1                       | 1,01               | 10 (4%)                | 12 (4,8%)    | 19 (7,6%)  | 110 (44%)   | 99 (39,6%)       |
| 4   | ChatGPT cung cấp khả năng truy cập dễ dàng và nhiều nguồn tài nguyên học tiếng Anh.                        | 4,0                       | 1,07               | 11 (4,4%)              | 17 (6,8%)    | 23 (9,2%)  | 102 (40,8%) | 97 (38,8%)       |
| 5   | ChatGPT cho phép tôi luyện tiếng Anh bất cứ khi nào và ở bất cứ đâu.                                       | 3,9                       | 1,13               | 14 (5,6%)              | 19 (7,6%)    | 25 (10%)   | 100 (40%)   | 92 (36,8%)       |
| 6   | ChatGPT giúp tôi hiểu các khái niệm và thuật ngữ tiếng Anh khó.                                            | 3,9                       | 1,22               | 19 (7,6%)              | 20 (8%)      | 29 (11,6%) | 87 (34,8%)  | 95 (38%)         |
| 7   | ChatGPT có thể đưa ra những phản hồi mang tính xây dựng đối với bài viết tiếng Anh của tôi.                | 3,8                       | 1,25               | 21 (8,4%)              | 23 (9,2%)    | 33 (13,2%) | 87 (34,8%)  | 86 (34,4%)       |
| 8   | ChatGPT được sử dụng như một công cụ để luyện nói tiếng Anh.                                               | 3,7                       | 1,30               | 24 (9,6%)              | 30 (12%)     | 25 (10%)   | 90 (36%)    | 81 (32,4%)       |
| 9   | ChatGPT có thể làm cho việc học tiếng Anh trở nên thú vị hơn.                                              | 3,5                       | 1,33               | 27 (10,8%)             | 35 (14%)     | 45 (18%)   | 69 (27,6%)  | 74 (29,6%)       |
| 10  | Tôi cảm thấy có động lực hơn để học tiếng Anh khi sử dụng ChatGPT.                                         | 3,2                       | 1,40               | 41 (16,4%)             | 39 (15,6%)   | 50 (20%)   | 61 (24,4%)  | 59 (23,6%)       |
| 11  | Tôi thích học tiếng Anh với sự trợ giúp của công nghệ như ChatGPT hơn so với các phương pháp truyền thống. | 2,8                       | 1,30               | 61 (24,4%)             | 40 (16%)     | 75 (30%)   | 48 (19,2%)  | 26 (10,4%)       |
| 12  | ChatGPT có thể trả lời các câu hỏi của tôi một cách nhanh chóng và chính xác.                              | 2,6                       | 1,35               | 72 (28,8%)             | 60 (24%)     | 52 (20,8%) | 37 (14,8%)  | 29 (11,6%)       |
| 13  | Tôi cảm thấy tự tin hơn khi sử dụng tiếng Anh sau khi tương tác với ChatGPT.                               | 2,4                       | 1,31               | 76 (30,4%)             | 67 (26,8%)   | 51 (20,4%) | 31 (12,4%)  | 25 (10%)         |
| 14  | ChatGPT cho phép tôi học một cách linh hoạt và tự chủ hơn.                                                 | 2,3                       | 1,27               | 84 (33,6%)             | 74 (29,6%)   | 47 (18,8%) | 23 (9,2%)   | 22 (8,8%)        |
| 15  | ChatGPT có thể cung cấp giải thích tốt hơn giáo viên về tài liệu tiếng Anh.                                | 2,0                       | 1,15               | 104 (41,6%)            | 87 (34,8%)   | 23 (9,2%)  | 24 (9,6%)   | 12 (4,8%)        |

Kết quả ở Bảng 1 cho thấy sinh viên nhìn chung đánh giá tích cực những lợi ích cơ bản mà ChatGPT mang lại trong quá trình học tiếng Anh. Các mục có điểm trung bình cao nhất thuộc nhóm *lợi ích học thuật nền tảng*, bao gồm “ChatGPT giúp tôi hiểu tài liệu tiếng Anh” ( $M=4,3$ ,  $SD=0,95$ ) với 87,6% đồng ý/hoàn toàn đồng ý; “ChatGPT cung cấp giải thích rõ ràng và dễ hiểu” ( $M=4,2$ ,  $SD=0,96$ ) với 84% đồng ý/hoàn toàn đồng ý; và “ChatGPT giúp tôi mở rộng vốn từ vựng” ( $M=4,1$ ,  $SD=1,01$ ) với 83,6% đồng ý/hoàn toàn đồng ý. Điều này phản ánh rằng sinh viên đồng thuận tương đối cao về các lợi ích học thuật cơ bản, họ chủ yếu sử dụng ChatGPT để hỗ trợ đọc-hiểu tài liệu, giải thích khái niệm và tra cứu từ vựng - những nhu cầu cấp thiết trong học tập.

Nhóm *lợi ích về tính linh hoạt và khả năng tiếp cận* cũng nhận được đánh giá tích cực. “Khả năng truy cập dễ dàng và nhiều nguồn tài nguyên” đạt  $M=4,0$ ,  $SD=1,07$  với 79,6% đồng ý/hoàn toàn đồng ý, trong khi “luyện tiếng Anh bất cứ khi nào và ở bất cứ đâu” đạt  $M=3,9$ ,  $SD=1,13$  với 76,8% đồng ý/hoàn toàn đồng ý. Độ lệch chuẩn cho thấy mức độ đồng thuận vừa phải, phản ánh rằng sinh viên đánh giá ChatGPT như một công cụ học tập linh hoạt, phù hợp với nhu cầu tự học ngoài lớp học.

Ở nhóm *lợi ích hỗ trợ kỹ năng cụ thể*, các kết quả có mức đồng thuận trung bình. Mục “ChatGPT giúp tôi hiểu các khái niệm và thuật ngữ tiếng Anh khó” đạt  $M=3,9$ ,  $SD=1,22$  với 72,8% đồng ý/hoàn toàn đồng ý, phản ánh sự hữu ích của ChatGPT trong việc xử lý các nội dung học thuật khó. Tương tự, khả năng “đưa ra phản hồi mang tính xây dựng đối với bài viết tiếng Anh” đạt  $M=3,8$ ,  $SD=1,25$  với 69,2% đồng thuận; và việc sử dụng ChatGPT như một “công cụ luyện nói” đạt  $M=3,7$ ,  $SD=1,30$  với 68,4% đồng thuận. Những con số này cho thấy sinh viên tin rằng ChatGPT có thể hỗ trợ cải thiện kỹ năng, nhưng mức độ tin tưởng thấp hơn so với nhóm lợi ích cơ bản.

Ngược lại, nhóm *lợi ích liên quan đến cảm xúc, động lực và thái độ học tập* có điểm trung bình thấp hơn đáng kể và độ lệch chuẩn dao động từ 1,31 đến 1,40, phản ánh quan điểm của sinh viên đa dạng hơn. Mục “ChatGPT làm cho việc học tiếng Anh thú vị hơn” đạt  $M=3,5$ ,  $SD=1,33$  với 57,2% đồng thuận – một tỷ lệ vừa phải. Tuy nhiên, cảm giác “có động lực hơn khi sử dụng ChatGPT” chỉ đạt  $M=3,2$ ,  $SD=1,40$  với 48% đồng thuận, cho thấy tác động của ChatGPT lên động lực nội tại còn hạn chế. Thậm chí, các mục về *thái độ so sánh với phương pháp truyền thống* có điểm thấp nhất trong bảng. Cụ thể “Thích học tiếng Anh với ChatGPT hơn phương pháp truyền thống” đạt  $M=2,8$ ,  $SD=1,30$  với chỉ 29,6% đồng thuận; “ChatGPT trả lời câu hỏi nhanh chóng và chính xác” đạt  $M=2,6$ ,  $SD=1,35$  với 26,4% đồng thuận; và “ChatGPT giúp tôi tự tin hơn sau khi tương tác” đạt  $M=2,4$ ,  $SD=1,31$  với 22,4% đồng thuận.

Đặc biệt, ý kiến “ChatGPT cung cấp giải thích tốt hơn giáo viên” có điểm thấp nhất ( $M=2,0$ ,  $SD=1,15$ ) với chỉ 14,4% đồng ý/hoàn toàn đồng ý. Điều này cho thấy sinh viên vẫn đánh giá cao vai trò của giáo viên và cho rằng ChatGPT không thể thay thế được chuyên môn sư phạm cũng như sự hướng dẫn cá nhân hoá mà giáo viên mang lại.

Nhìn chung, kết quả khảo sát phản ánh một xu hướng rõ rệt: sinh viên đánh giá cao các lợi ích học thuật cơ bản và tính linh hoạt của ChatGPT, với tỉ lệ đồng thuận thường trên 70-85%. Tuy nhiên, khi chuyển sang các lợi ích liên quan đến kỹ năng nâng cao, cảm xúc, động lực hoặc so sánh với giáo viên, mức độ đồng thuận giảm xuống dưới 50%, thậm chí dưới 30%. Điều này cho thấy ChatGPT hiện được nhìn nhận như một công cụ hỗ trợ học tập bổ sung, hữu ích ở các nhiệm vụ nhận thức cơ bản, nhưng chưa được xem là phương tiện thay thế hay cải thiện mạnh mẽ động lực học tập trong bối cảnh lớp học tiếng Anh.

Bảng 2. Quan điểm của sinh viên về thách thức của việc sử dụng ChatGPT trong học tiếng Anh

| STT | Các thách thức của việc sử dụng ChatGPT vào việc học tiếng Anh       | Giá trị trung bình (Mean) | Độ lệch chuẩn (SD) | Không hoàn toàn đồng ý | Không đồng ý | Trung lập | Đồng ý     | Hoàn toàn đồng ý |
|-----|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------|------------------------|--------------|-----------|------------|------------------|
|     |                                                                      |                           |                    | 1                      | 2            | 3         | 4          | 5                |
| 1   | Tôi cảm thấy ChatGPT không thể thay thế trải nghiệm học tập thu được | 4,1                       | 0,97               | 13 (5,2%)              | 16 (6,4%)    | 11 (4,4%) | 97 (38,8%) | 113 (45,2%)      |

| STT | Các thách thức của việc sử dụng ChatGPT vào việc học tiếng Anh                                            | Giá trị trung bình (Mean) | Độ lệch chuẩn (SD) | Không hoàn toàn đồng ý | Không đồng ý | Trung lập  | Đồng ý      | Hoàn toàn đồng ý |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------|------------------------|--------------|------------|-------------|------------------|
|     |                                                                                                           |                           |                    | 1                      | 2            | 3          | 4           | 5                |
|     | từ việc tương tác trực tiếp với giảng viên.                                                               |                           |                    |                        |              |            |             |                  |
| 2   | Tôi lo lắng việc quá phụ thuộc vào ChatGPT sẽ làm giảm khả năng tư duy phản biện của bản thân.            | 4,0                       | 0,99               | 15 (6%)                | 12 (4,8%)    | 24 (9,6%)  | 101 (40,4%) | 98 (39,2%)       |
| 3   | Tôi gặp khó khăn trong việc đặt câu hỏi đúng cho ChatGPT.                                                 | 3,8                       | 1,05               | 19 (7,6%)              | 24 (9,6%)    | 25 (10%)   | 93 (37,2%)  | 89 (35,6%)       |
| 4   | Đôi khi ChatGPT cung cấp thông tin không chính xác hoặc không liên quan.                                  | 3,6                       | 1,10               | 30 (12%)               | 34 (13,6%)   | 19 (7,6%)  | 81 (32,4%)  | 86 (34,4%)       |
| 5   | Tôi gặp khó khăn trong việc hiểu các phản hồi do ChatGPT đưa ra.                                          | 3,6                       | 1,12               | 31 (12,4%)             | 29 (11,6%)   | 27 (10,8%) | 79 (31,6%)  | 84 (33,6%)       |
| 6   | Việc sử dụng ChatGPT đôi khi khiến tôi cảm thấy bối rối vì lượng thông tin lớn và không được sắp xếp.     | 3,5                       | 1,15               | 33 (13,2%)             | 29 (11,6%)   | 29 (11,6%) | 87 (34,8%)  | 72 (28,8%)       |
| 7   | Tôi lo lắng về tính bảo mật của dữ liệu cá nhân khi sử dụng ChatGPT.                                      | 3,4                       | 1,18               | 42 (16,8%)             | 34 (13,6%)   | 31 (12,4%) | 78 (31,2%)  | 65 (26%)         |
| 8   | Tôi gặp khó khăn trong việc tìm nguồn phù hợp để xác minh thông tin do ChatGPT cung cấp.                  | 3,3                       | 1,20               | 41 (16,4%)             | 39 (15,6%)   | 43 (17,2%) | 69 (27,6%)  | 58 (23,2%)       |
| 9   | Tôi gặp khó khăn về kỹ thuật (chẳng hạn như kết nối internet hoặc truy cập thiết bị) khi sử dụng ChatGPT. | 2,8                       | 1,22               | 69 (27,6%)             | 50 (20%)     | 29 (11,6%) | 57 (22,8%)  | 45 (18%)         |
| 10  | ChatGPT không thể hiểu được các bối cảnh phức tạp trong câu hỏi hoặc cuộc trò chuyện bằng tiếng Anh.      | 2,6                       | 1,25               | 72 (28,8%)             | 61 (24,4%)   | 50 (20%)   | 39 (15,6%)  | 28 (11,2%)       |

Kết quả khảo sát Bảng 2 cho thấy sinh viên nhìn nhận nhiều thách thức khi sử dụng ChatGPT trong học tiếng Anh, trong đó nổi bật nhất là những khó khăn liên quan đến *vai trò sư phạm của giảng viên* và *sự phụ thuộc vào công nghệ*. Nhận định “ChatGPT không thể thay thế trải nghiệm học tập từ tương tác trực tiếp với giảng viên” đạt điểm trung bình cao nhất (M=4,1, SD=0,97) với 84% đồng thuận; tiếp theo là lo ngại “quá phụ thuộc vào ChatGPT làm giảm tư duy phản biện” (M=4,0, SD=0,99; 79,6% đồng thuận). Điều này cho thấy người học vẫn đánh giá cao hướng dẫn của giảng viên và nhận thức rõ rủi ro khi sử dụng AI.

Nhóm thách thức liên quan đến *kỹ năng tương tác với ChatGPT* cũng được thể hiện rõ: 72,8% sinh viên gặp khó khăn trong việc đặt câu hỏi phù hợp (M=3,8, SD=1,05), và 66,8% cho biết đôi khi ChatGPT cung cấp thông tin không chính xác hoặc không liên quan (M=3,6, SD=1,10). Việc hiểu phản hồi từ ChatGPT cũng là trở ngại (M=3, SD=1,12; 65,2% đồng thuận). Do vậy, sinh viên cần được nâng cao kỹ năng đặt câu hỏi và kỹ năng đánh giá thông tin để sử dụng AI hiệu quả.

Ngoài ra, các thách thức liên quan đến *quá tải thông tin và bảo mật* cũng được ghi nhận: 63,6% sinh viên cảm thấy bối rối do lượng thông tin lớn (M=3,5, SD=1,15), và 57,2% lo ngại về tính an toàn dữ liệu cá nhân (M=3,4, SD=1,18). Những yếu tố này cho thấy việc sử dụng AI không chỉ mang tính kỹ thuật mà đòi hỏi hiểu biết về an toàn thông tin và kỹ năng quản lý nguồn học liệu.

Các vấn đề mang tính kỹ thuật như *kết nối internet* hoặc *thiết bị* được đánh giá thấp hơn (M=2,8, SD=1,22; 40,8% gặp khó khăn), cho thấy sinh viên đã quen với môi trường học tập số hoá. Tương tự, chỉ có 26,8% đồng ý rằng ChatGPT *không hiểu được các bối cảnh phức tạp* (M=2,6, SD=1,25), phản ánh mức độ hài lòng tương đối của sinh viên với khả năng xử lý ngôn ngữ của công cụ này.

Tóm lại, kết quả khảo sát cho thấy sinh viên nhận thức rõ các thách thức khi sử dụng ChatGPT. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tích hợp AI một cách có định hướng, kết hợp hướng dẫn của giảng viên, kỹ năng số và tư duy phản biện, nhằm tối ưu hoá hiệu quả học tập và giảm thiểu những tác động không mong muốn.

#### 4.2. Kết quả phân tích định tính

Khi được hỏi về những lợi ích lớn nhất của việc sử dụng ChatGPT trong học tiếng Anh, hầu hết sinh viên (18/20; 90%) cho rằng công cụ này giúp tiết kiệm thời gian tra cứu từ vựng và cấu trúc câu hỗ trợ trong việc đọc hiểu tài liệu và giải thích các khái niệm khó. Ngoài ra, ChatGPT có thể đưa ra nhiều ví dụ thực tế, giúp người học nhớ lâu và áp dụng tốt hơn trong kỹ năng giao tiếp và viết. Một số sinh viên chia sẻ rằng *“ChatGPT giúp em nhanh chóng hiểu ý chính của bài đọc và đưa ra ví dụ minh họa dễ nhớ”* hoặc *“Em thường dùng ChatGPT để kiểm tra ngữ pháp và viết câu chuẩn hơn, giúp bài viết khoa học hơn”*. Các lợi ích liên quan đến khả năng truy cập tài nguyên và luyện tập linh hoạt mọi lúc mọi nơi cũng được đánh giá cao, với 16/20 sinh viên (80%).

Về việc cải thiện kỹ năng ngôn ngữ, 15/20 sinh viên (75%) nhận thấy ChatGPT đặc biệt hữu ích cho kỹ năng đọc (hỗ trợ tóm tắt và giải thích các đoạn văn khó) và viết (gợi ý câu văn chính xác, sửa lỗi ngữ pháp và giúp xây dựng đoạn văn khoa học hơn). Các sinh viên cho biết họ cảm thấy *“tự tin hơn khi viết bài nhờ ChatGPT chỉnh sửa câu và gợi ý từ vựng chuyên ngành”*. Trong khi đó, 14/20 sinh viên (70%) cho rằng công cụ này giúp họ luyện đối thoại mô phỏng và *“tự tin thuyết trình trong kỹ năng nói”*. Đối với kỹ năng nghe, chỉ có 9/20 sinh viên (45%) chia sẻ công cụ này giúp họ giải thích nội dung bài nghe hoặc tạo lời thoại (transcript) khi gặp phần nghe khó.

Trong khi trao đổi về khó khăn và hạn chế của việc sử dụng ChatGPT vào việc học tiếng Anh, 16/20 sinh viên (80%) cho biết đôi khi ChatGPT cung cấp thông tin chưa hoàn toàn chính xác, nhất là khi hỏi về kiến thức chuyên ngành hoặc ví dụ phức tạp. Một số nhận xét điển hình là *“Đôi khi câu trả lời quá dài, em không biết chọn phần nào quan trọng”*; *“ChatGPT đôi lúc trả lời chưa sát nội dung bài học, em phải mất thời gian kiểm tra lại”*. Bên cạnh đó, vì ChatGPT đưa ra câu trả lời khá nhanh và đầy đủ nên những sinh viên này cũng cho rằng họ dễ bị phụ thuộc, không chủ động tự suy nghĩ hoặc tự tra cứu. Họ chia sẻ *“Em thấy mình phụ thuộc vào ChatGPT và lười suy nghĩ”* hoặc *“Cứ có bài tập là em hỏi ChatGPT và không tự viết nữa”*.

Bản về nguyên nhân của các thách thức này, sinh viên đánh giá nguyên nhân đến từ cả ba yếu tố: kỹ thuật, kỹ năng đặt câu hỏi và khả năng tiếng Anh. Khó khăn chủ yếu xuất phát từ kỹ năng đặt câu hỏi còn hạn chế, với 17/20 sinh viên (85%) đồng thuận với nhận định này. Một số sinh viên bày tỏ *“Em không biết đặt câu hỏi như thế nào để ChatGPT hiểu đúng”* hoặc *“Nếu câu hỏi không rõ ràng, ChatGPT trả lời sai hướng hoặc quá tổng quát”*. Trong khi đó, yếu tố khả năng tiếng Anh được đánh giá thấp hơn, với 10/20 sinh viên (50%) cho rằng đây là nguyên nhân khó khăn, còn yếu tố kỹ thuật hoặc hạ tầng số nhận được đánh giá thấp nhất chỉ với 4/20 (20%), chủ yếu liên quan đến mạng yếu hoặc gián đoạn truy cập.

Đối với giải pháp tối ưu hoá việc sử dụng ChatGPT để học tiếng Anh hiệu quả, 18/20 sinh viên (90%) đề xuất kết hợp công cụ này với hướng dẫn trực tiếp từ giảng viên và nâng cao kỹ năng đặt câu hỏi, kiểm chứng thông tin. Một số sinh viên nêu *“Theo em thấy, giáo viên nên hướng dẫn cách đặt câu hỏi, như dùng từ khoá rõ ràng hơn”*. 13/20 sinh viên (65%) nhấn mạnh *“việc hướng dẫn quản lý dữ liệu và bảo mật thông tin”*, đồng thời đề xuất *“tích hợp ChatGPT vào thiết kế các hoạt động học tập sáng tạo mang tính tương tác”* nhằm khuyến khích tính chủ động, hạn chế việc lạm dụng công cụ và tăng động lực cũng như cải thiện toàn diện các kỹ năng ngôn ngữ.

#### 5. Một số kiến nghị nhằm tối ưu hoá việc sử dụng ChatGPT để học tiếng Anh hiệu quả đối với sinh viên không chuyên tiếng Anh

Dựa trên kết quả phân tích dữ liệu khảo sát và phỏng vấn sinh viên, nhằm tối ưu hoá việc sử dụng ChatGPT giúp nâng cao hiệu quả học tập tiếng Anh đối với sinh viên không chuyên, nhóm nghiên cứu đề xuất một số kiến nghị cụ thể:

### *Đào tạo kỹ năng sử dụng công cụ ChatGPT*

Nhà trường nên tổ chức các buổi hướng dẫn nhằm giúp sinh viên nắm vững cách đặt câu hỏi hiệu quả, bao gồm việc xây dựng câu hỏi cụ thể, có ngữ cảnh và xác định mức độ khó phù hợp. Đồng thời, cần cung cấp các mẫu câu hỏi minh họa theo từng kỹ năng ngôn ngữ như đọc, viết, nói và nghe; hướng dẫn cách kiểm chứng thông tin; khuyến khích sử dụng thêm các nguồn tri thức khác để bổ sung ngữ liệu như Google Scholar, Dimension, Research Gate, v.v...; cũng như cách điều chỉnh câu trả lời để tối đa hoá hiệu quả học tập với ChatGPT.

### *Kết hợp ChatGPT trong dạy học*

Để tối ưu hoá việc sử dụng ChatGPT trong học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên, nhóm nghiên cứu đề xuất sự kết hợp AI và giảng viên, trong đó ChatGPT đóng vai trò hỗ trợ nội dung và cung cấp phản hồi, còn giảng viên đảm nhiệm định hướng học tập, sửa lỗi và tương tác cá nhân hoá. Sự kết hợp này vừa khai thác được tính linh hoạt và khả năng xử lý thông tin của ChatGPT, vừa giữ vai trò chuyên môn, hướng dẫn và phản biện từ giảng viên.

### *Xây dựng quy tắc sử dụng công cụ ChatGPT*

Để thúc đẩy việc sử dụng ChatGPT một cách có trách nhiệm và đảm bảo tính trung thực và an toàn trong học tập, nhà trường cần xây dựng các quy tắc sử dụng công cụ này. Cụ thể, sinh viên cần: (1) không dùng ChatGPT làm hộ bài tập mà chỉ sử dụng như công cụ hỗ trợ; (2) kiểm chứng độ chính xác của nội dung ChatGPT tạo ra; (3) bảo mật dữ liệu cá nhân; (4) tôn trọng đạo đức học thuật, không tạo hoặc sử dụng nội dung sai sự thật, vi phạm bản quyền hay gây ảnh hưởng tiêu cực; (5) trích dẫn khi sử dụng nội dung ChatGPT hỗ trợ; và (6) kết hợp với hướng dẫn của giảng viên, xem ChatGPT là công cụ bổ trợ chứ không thay thế vai trò chuyên môn.

### *Phát triển năng lực tự học và tư duy phản biện khi sử dụng ChatGPT*

Bên cạnh việc đào tạo kỹ năng và xây dựng quy tắc sử dụng, nhà trường cũng cần chú trọng phát triển năng lực tự học và tư duy phản biện cho sinh viên khi khai thác ChatGPT trong học tiếng Anh. Sinh viên cần được hướng dẫn cách so sánh câu trả lời của ChatGPT với tài liệu học tập truyền thống, tự đánh giá mức độ chính xác, phù hợp và logic của nội dung do ChatGPT tạo ra. Đồng thời, việc khuyến khích sinh viên chủ động đặt câu hỏi mở, yêu cầu ChatGPT giải thích lý do, phân tích lỗi hoặc đưa ra ví dụ bổ sung sẽ góp phần nâng cao khả năng tư duy ngôn ngữ và tránh tâm lý phụ thuộc. Nhà trường nên thúc đẩy văn hoá tự học bằng cách hướng dẫn sinh viên sử dụng ChatGPT để lập kế hoạch học tập cá nhân, theo dõi tiến bộ và luyện tập theo mục tiêu cụ thể của từng kỹ năng.

## **6. Kết luận**

Nghiên cứu này đã làm rõ lợi ích và thách thức khi ứng dụng ChatGPT trong việc học tiếng Anh của sinh viên không chuyên tại Đại học Công nghiệp Hà Nội. Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát và phỏng vấn cho thấy sinh viên đánh giá cao những lợi ích cơ bản của ChatGPT, đặc biệt là trong việc hỗ trợ đọc-hiểu tài liệu, giải thích khái niệm và mở rộng vốn từ vựng, cũng như khả năng truy cập tài nguyên học tập linh hoạt. Tuy nhiên, các lợi ích liên quan đến kỹ năng nâng cao, động lực và so sánh với phương pháp truyền thống vẫn ở mức thấp, đồng thời sinh viên nhận thức rõ các thách thức như phụ thuộc vào ChatGPT, khó khăn trong đặt câu hỏi và bảo mật dữ liệu cá nhân. Từ các kết quả đó, nhóm nghiên cứu đề xuất một số kiến nghị nhằm tối ưu hoá việc sử dụng ChatGPT bao gồm trang bị kỹ năng sử dụng công cụ; kết hợp ChatGPT trong dạy học; xây dựng quy tắc sử dụng an toàn và có đạo đức; phát triển tư duy phản biện; nâng cao năng lực số; cùng với việc đa dạng hoá hoạt động học tập tích hợp ChatGPT. Nghiên cứu vẫn còn một số hạn chế như phạm vi mẫu nhỏ, thời gian khảo sát hạn chế và chưa đánh giá sâu tác động của từng loại hoạt động kết hợp ChatGPT. Do đó, các nghiên cứu tiếp theo nên mở rộng quy mô, kéo dài thời gian theo dõi, đánh giá hiệu quả của từng phương pháp tích hợp ChatGPT và tiếp tục phát triển các giải pháp hướng tới việc sử dụng ChatGPT một cách có trách nhiệm và hiệu quả.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cassidy, C. (2023). *Australian universities to return to 'pen and paper' exams after students caught using AI to write essays*. *The Guardian*, 10.
2. Chan, C. K. Y., & Hu, W. (2023). *Students' voices on generative AI: Perceptions, benefits, and challenges in higher education*. *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 20(1), 43.
3. Dwivedi, Y. K., Kshetri, N., Hughes, L., Slade, E. L., Jeyaraj, A., Kar, A. K., ... & Wright, R. (2023). Opinion Paper: "So what if ChatGPT wrote it?" *Multidisciplinary perspectives on opportunities, challenges and implications of generative conversational AI for research, practice and policy*. *International journal of information management*, 71, 102642.
4. Fan, J., Fang, L., Wu, J., Guo, Y., & Dai, Q. (2020). *From brain science to artificial intelligence*. *Engineering*, 6(3), 248-252.
5. Grájeda, A., Burgos, J., Córdova, P., & Sanjinés, A. (2023). *Assessing student-perceived impact of using artificial intelligence tools: Construction of a synthetic index of application in higher education*. *Cogent Education*, 11(1), 1–24. <https://doi.org/10.1080/2331186X.2023.2287917>.
6. Guingrich, R. E., & Graziano, M. S. A. (2024). *Ascribing consciousness to artificial intelligence: humanAI interaction and its carry-over effects on human-human interaction*. *Frontiers in Psychology*, 15(March), 1–13. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2024.1322781>.
7. Halkiopoulou, C., & Gkintoni, E. (2024). *Leveraging AI in e-Learning: Personalized learning and adaptive assessment through cognitive neuropsychology - A systematic analysis*. *Electronics*, 13(18), 1-50. <https://doi.org/10.3390/electronics13183762>.
8. Kasneci, E., Seßler, K., Küchemann, S., Bannert, M., Dementieva, D., Fischer, F., ... & Kasneci, G. (2023). *ChatGPT for good? On opportunities and challenges of large language models for education*. *Learning and individual differences*, 103, 102274.
9. Khademi, A. (2023). *Can ChatGPT and bard generate aligned assessment items? A reliability analysis against human performance*. *ArXiv Preprint ArXiv:2304.05372*.
10. Kohnke, L., Moorhouse, B. L., & Zou, D. (2023). *ChatGPT for language teaching and learning*. *Relc Journal*, 54(2), 537-550.
11. Labadze, L., Grigolia, M., & Machaidze, L. (2023). *Role of AI chatbots in education: Systematic literature review*. *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 20(56), 1–17. <https://doi.org/10.1186/s41239-023-00426-1>.
12. Laili, R. N., Wirawati, W. A., & Nashir, M. (2024). *Student's perception on the use of artificial intelligence (AI) ChatGPT in English language learning: Benefits and challenges in higher education*. *Edu Cendikia: Jurnal Ilmiah Kependidikan*, 4(03), 1389-1403.
13. Marzuki, Widiati, U., Rusdin, D., Darwin, & Indrawati, I. (2023). *The impact of AI writing tools on the content and organization of students' writing: EFL teachers' perspective*. *Cogent Education*, 10(2). <https://doi.org/10.1080/2331186X.2023.2236469>.
14. McCarthy, J. (2007). *What is artificial intelligence?* John McCarthy's Home Page.
15. Naamati-Schneider, L. (2024). *Enhancing AI competence in health management: students' experiences with ChatGPT as a learning Tool*. *BMC Medical Education*, 24(1), 1–16. <https://doi.org/10.1186/s12909-024-05595-9>.
16. Park, P. S., Goldstein, S., O'Gara, A., Chen, M., & Hendrycks, D. (2024). *AI deception: A survey of examples, risks, and potential solutions*. *Patterns*, 5(5), 100988. <https://doi.org/10.1016/j.patter.2024.100988>.
17. Roumeliotis, K. I., & Tselikas, N. D. (2023). *Chatgpt and open-ai models: A preliminary review*. *Future Internet*, 15(6), 192.
18. Rudolph, J., Tan, S., & Tan, S. (2023). *War of the chatbots: Bard, Bing Chat, ChatGPT, Ernie and beyond. The new AI gold rush and its impact on higher education*. *Journal of Applied Learning and Teaching*, 6(1).
19. Vishnoi, S. K., Bagga, T. E. E. N. A., Sharma, A. A. R. U. S. H. I., & Wani, S. N. (2018). *Artificial intelligence enabled marketing solutions: A review*. *Indian Journal of Economics & Business*, 17(4), 167-177.
20. Young, J. C., & Shishido, M. (2023). *Investigating openAI's ChatGPT potentials in generating chatbot's dialogue for English as a foreign language learning*. *International Journal of Advanced Computer Science and Applications*, 14(6), 65-72. <https://doi.org/10.14569/IJACSA.2023.0140607>.